TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: **03/4/2023**;
V/v: "Tranh chấp ly hôn, người nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Võ Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn, người nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Sử Thị Mỹ L, sinh năm 1994 *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt);*

Địa chỉ: Thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Quảng Đại L, sinh năm 1989 *(Vắng mặt);*

Địa chỉ: Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Sử Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Quảng Đại L tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2014; Hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số 47, ngày 26/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ bà ở thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hợp, ngoài ra ông L bản tính lười biếng không tu chí lao động để lo cho gia đình mà ham chơi lêu lổng

nên hai bên nhiều lần xảy ra cãi nhau, ông L còn dùng bạo lực với bà.

Từ năm 2015 do vợ chồng mâu thuẫn quá nhiều nên ông L đã dọn về nhà cha mẹ ông L tại thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước còn bà và các con thì vẫn ở lại địa chỉ cũ tại thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước. Từ khi vợ chồng sống riêng thì vợ chồng không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tạo lập cuộc sống riêng, ông L cũng không gửi tiền cho bà nuôi con, không thăm hỏi các con. Nay bà không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên kiên quyết yêu cầu ly hôn ông Quảng Đại L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Quảng Thị Kim Th, sinh ngày: 06/12/2013 và Quảng Đại Ph, sinh ngày: 10/7/2015. Từ trước đến nay thì bà luôn là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung nên nay ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà có nghề làm thuê thu nhập ổn định 7.000.000đ/tháng ngoài ra còn mẹ đẻ hỗ trợ đủ khả năng nuôi cả 02 con nên không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Sử Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Quảng Đại L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt mặc dù Tòa án đã thông báo và tống đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Sử Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn ông Quảng Đại L; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn, người nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Quảng Đại L có địa chỉ cư trú tại thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Sử Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Quảng Đại L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Sử Thị Mỹ L và ông Quảng Đại L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận tại số 47, ngày 26/3/2014 xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà L trình bày thì vợ chồng không hạnh phúc, đến năm 2015 do vợ chồng mâu thuẫn quá nhiều nên ông L đã dọn về nhà cha mẹ ông L tại thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước còn bà và các con thì vẫn ở lại địa chỉ cũ tại thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước; Từ khi vợ chồng sống riêng thì hai bên không quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tạo lập cuộc sống riêng, ông L cũng không gửi tiền cho bà nuôi con, không thăm hỏi các con. Ông Quảng Đại L không đến Tòa làm việc coi như từ bỏ quyền trình bày ý kiến của mình và cho thấy ông L không có thiện chí hàn gắn vợ chồng đồng thời chứng tỏ lời trình bày của bà Sử Thị Mỹ L là đúng sự thật. Như vậy cuộc sống hôn nhân giữa bà L, ông L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế này phù hợp với "Đơn xin xác nhận" của bà Sử Thị Mỹ L về việc vợ chồng mâu thuẫn và được Trưởng ban quản lý thôn Hậu Sanh, xã Phước Hậu xác nhận vào ngày 23/02/2023, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 30/01/2023 ông Quảng Kh (là cha đẻ ông Quảng Đại L) khai nhận vợ chồng ông L bà L nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau, vợ chồng ông nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Vì vậy, việc bà Sử Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Quảng Đại L là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Sử Thị Mỹ L và ông Quảng Đại L có 02 con chung tên Quảng Thị Kim Th, sinh ngày: 06/12/2013 và Quảng Đại Ph, sinh ngày: 10/7/2015; Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, bà L có nghề làm thuê thu nhập ổn định 7.000.000đ/tháng ngoài ra còn mẹ đẻ hỗ trợ đủ khả năng nuôi cả 02 con nên không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy: Ông L và bà L đã sống riêng từ lâu, các con chung luôn ở với bà L do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của trẻ Thu và trẻ Ph đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu như ba mẹ sống riêng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Sử Thị Mỹ L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Quảng Thị Kim Th và Quảng Đại Ph.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông Quảng Đại L không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Sử Thị Mỹ L không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bà Sử Thị Mỹ L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sử Thị Mỹ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Sử Thị Mỹ L được ly hôn ông Quảng Đại L.

2. Về con chung: Giao cho bà Sử Thị Mỹ L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Quảng Thị Kim Th, sinh ngày: 06/12/2013 và Quảng Đại Ph, sinh ngày: 10/7/2015.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Quảng Đại L không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Sử Thị Mỹ L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Bà Sử Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0002914, ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Sử Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hữu (2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc